

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo năm 2023

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2000/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về việc chi chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 1954/UBND-TCKH ngày 25/12/2022 của UBND huyện Tuần Giáo về việc thông báo phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 huyện Tuần Giáo;

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 24/9/2022 của UBND huyện Tuần Giáo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 huyện Tuần Giáo.

UBND huyện Tuần Giáo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạn chế tái nghèo, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo giảm nghèo bền vững, thực chất, không chạy theo thành tích; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình giảm nghèo.

- Các ngành, các cấp xác định mục tiêu phân đầu giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Do vậy, cần tập trung xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phân đầu thực hiện hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện giảm từ 5,5% trở lên, các xã nông thôn mới giảm bình quân trên 8%/năm. Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 2-3%. hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Đào tạo nghề 1.000 lao động, giải quyết việc làm cho 1.000 lao động; 100% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số;

+ Tối thiểu 250 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

+ Hỗ trợ từ 05-10 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chiều thiếu hụt về Y tế:

+ 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống 14,7%, trong đó: tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi DTTS bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15,5%; Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 28,6%, trong đó: Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi DTTS bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 30,9%.

+ Trên 90% phụ nữ có thai sinh sống trên địa bàn các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 1 tháng sau sinh.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 90%; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,9%, tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,9%, tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học trung học cơ sở đạt 98,7%, tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương đạt 72,8%, tỷ lệ người 15 tuổi trở lên biết chữ đạt 90,7%.

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt trên

55%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 25%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiếu thiếu hụt về nhà ở: Phân đầu 266 hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiếu thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông; 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh cơ sở, có cùm loa đến thôn, bản hoạt động hiệu quả.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

a) Nội dung: Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng được phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng đáp ứng nhu cầu của người dân, phù hợp với tiêu chí của Chương trình; hoàn thành công tác giải ngân theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát kịp thời xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Kinh phí thực hiện Dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo năm 2023 là 11.035 triệu đồng; gồm:

- Ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp): 10.714 triệu đồng
- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 321 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ban Quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung:

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh (thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác) để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, chuyên giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ và mô hình kinh doanh; xây dựng mô hình giảm nghèo, vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, thiết bị, vật tư, công cụ, máy móc, nhà xưởng sản xuất và điều

kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của chương trình và quy định của pháp luật.

b) Kinh phí thực hiện Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2023 là 16.005 triệu đồng; gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 11.123 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Ngân sách trung ương 2022 (vốn chuyển nguồn sang 2023): 4.416 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 466 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND cấp xã thực hiện.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; hỗ trợ vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất trong sơ chế, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm để nâng cao giá trị nông sản.

- Hỗ trợ xây dựng tài liệu tập huấn, tư vấn; xây dựng cẩm nang, sổ tay hướng dẫn; Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, chuyên giao kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi; thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Quản lý tiêu thụ nông sản: Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hoá, dịch vụ.

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án.

b) Kinh phí thực hiện Tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2023 là 6.880 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 4.808 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Ngân sách trung ương 2022 (Vốn chuyển nguồn sang 2023): 1.872 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 200 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp xã thực hiện.

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em học đường.

b) Kinh phí thực hiện: Tiểu dự án cải thiện dinh dưỡng năm 2023 là 1.869 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 1.815 triệu đồng (Vốn sự nghiệp)

- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 54 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện thực hiện.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Nội dung:

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp, gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước. Phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện nghèo.

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn huyện.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Kinh phí thực hiện Tiểu dự án Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn năm 2023 là 4.861,5809 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 3.450 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Ngân sách trung ương 2022 (Vốn chuyển nguồn sang 2023): 1.269,5809 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 142 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Lao động-TBXH huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện và UBND cấp xã thực hiện.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Nội dung:

- Hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

- Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

b) Kinh phí thực hiện Tiểu dự án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2023 là 1.292 triệu đồng; gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 979 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Ngân sách trung ương 2022 (Vốn chuyển nguồn sang 2023): 276 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 37 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Lao động – TB&XH; Hội LHPN huyện, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện; phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện và UBND các xã, thị trấn.

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung:

- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Kinh phí thực hiện Tiêu dự án Hỗ trợ việc làm bền vững năm 2023 là 1.614 triệu đồng; gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 1.137 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Ngân sách trung ương 2022 (Vốn chuyển nguồn sang 2023): 430 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 47 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Ngân hàng CSXH huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch và UBND các xã, thị trấn.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Nội dung:

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

b) Kinh phí thực hiện: Dự án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 là 13.320 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 10.660 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- Ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa: 2.660 triệu đồng.

Theo Nghị quyết 10/2022/NQ-HĐND tỉnh: Định mức hỗ trợ nhà xây mới 50 triệu đồng/hộ (trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ/nhà xây mới; 10 triệu đồng/hộ/nhà xây mới được đảm bảo bằng nguồn vốn Ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế- Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TBXH, Phòng Tài chính- KH, Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Ủy ban MTTQ các cấp và UBND các xã, thị trấn thực hiện.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

6.1. Tiêu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Nội dung:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, gồm: Nâng cấp, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

- Sản xuất tác phẩm báo chí và sản phẩm truyền thông khác dưới dạng điện tử có tính chuyên đề nhằm cung cấp thông tin thiết yếu, có giá trị sử dụng lâu dài phục vụ xã hội, trong đó ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao (*dự kiến sản xuất từ 02-03 sản phẩm truyền thông*).

- Tăng cường cơ sở vật chất và nội dung cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn để cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất cung cấp nội dung thông tin cho xã hội.

b) Kinh phí thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin năm 2023 là 2.163 triệu đồng; gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 1.730 triệu đồng (vốn sự nghiệp)
- Ngân sách trung ương 2022 (Vốn chuyển nguồn sang 2023): 370 triệu đồng (vốn sự nghiệp)
- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 63 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa – Thông tin huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện.

6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách giảm nghèo ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

b) Kinh phí thực hiện Tiểu dự án Truyền thông về giảm nghèo đa năm 2023 là 491 triệu đồng; gồm:

- Ngân sách trung ương: 477 triệu đồng (vốn sự nghiệp)
- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 14 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Lao động – TB&XH huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

7.1 Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Kinh phí thực hiện Tiểu dự án nâng cao năng lực thực hiện Chương trình năm 2023 là 1.268,375 triệu đồng; gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 1.061 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Ngân sách trung ương 2022 (Vốn chuyển nguồn sang 2023): 170,375 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 37 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Lao động – TB&XH huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện.

7.2 Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Nội dung:

Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch, gồm: chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết); rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu hộ nghèo ở các cấp.

b) Kinh phí thực hiện Tiểu dự án Giám sát, đánh giá năm 2023 là 533.023.476 đồng; gồm:

- Ngân sách trung ương 2023: 514 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- Ngân sách trung ương 2022 (Vốn chuyển nguồn sang 2023): 4.023.476 đồng (vốn sự nghiệp)
- Vốn địa phương (vốn đối ứng): 15 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Lao động – TB&XH huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành (Quyết định 2128/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Tuần Giáo giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định 130/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về việc chi chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023).

V. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với mục tiêu giảm nghèo. Từng đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo cụ thể, thiết thực, tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trực tiếp theo dõi, tuyên truyền, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể thực hiện kế hoạch thoát nghèo.

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông để người dân nắm được các thông tin của Đảng và Nhà nước về Chương trình giảm nghèo; tình hình kinh tế, chính trị của địa phương, các mô hình sản xuất hiệu quả, các gương điển hình đăng ký thoát nghèo. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về giảm nghèo cho người dân sinh sống tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn tham gia đăng ký thoát nghèo.

Tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo.

2. Thực hiện Chương trình giảm nghèo và các chính sách hỗ trợ

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, các dự án thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phát triển các mô hình sinh kế, dự án giảm nghèo theo hướng liên kết sản xuất với thị trường, tạo việc làm cho người nghèo, nâng cao thu nhập, tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách, gắn các hoạt động vay vốn với các dự án phát triển sản xuất liên kết, giải quyết việc làm; tổ chức đánh giá các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để khắc phục những tồn tại hạn chế, kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân các huyện nghèo, đảm bảo phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư gắn với phát triển sản xuất, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, việc làm, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai và thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh; tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho người dân vùng nông thôn, nhất là các huyện nghèo, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã thực hiện các mô hình, dự án liên kết sản xuất nhằm khai thác lợi thế của địa phương, tạo việc làm, tăng thu nhập tại chỗ cho người dân.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở giai đoạn 2021-2025.

3. Quản lý các nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, thực hiện theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải.

4. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình giảm nghèo

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trong đó chú trọng các nội dung của Chương trình giảm nghèo, hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, xây dựng đội ngũ rà soát viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng của địa phương, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp; chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến việc thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp huyện

1.1. Phòng Lao động-TB&XH

- Là cơ quan thường trực Chương trình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo huyện hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Tổ chức triển khai thực hiện các dự án: Dạy nghề cho người nghèo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham gia công tác xóa đói giảm nghèo; hỗ trợ người nghèo về y tế, các chính sách xã hội. Phối hợp với Chi cục Thống kê huyện tổ chức hướng dẫn điều tra thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm của huyện về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình. Chủ trì, phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo huyện tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm về UBND huyện, tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan và UBND các xã tổng hợp xây dựng kế hoạch vốn hàng năm cho Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và các chương trình, dự án khác; xây dựng dự toán, nhu cầu kinh phí và đảm bảo ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho chương trình giảm nghèo.

- Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn các xã thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu với chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện với các chương trình, dự án giảm nghèo trên cùng một địa bàn từ khâu lập kế hoạch đến tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các nguồn vốn huy động cho chương trình; chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc cấp phát đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng dự toán, đúng mục tiêu đối với các dự án, chương trình được phê duyệt.

1.3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp các ngành chức năng liên quan và các xã tổ chức quản lý, thực hiện các chương trình, dự án: Đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; Hỗ trợ phát triển sản xuất.

1.4. Phòng Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp các ngành chức năng liên quan và các xã tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình 135 và các chương trình dự án, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn, tập huấn nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ cấp xã về việc thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án thuộc Chương trình 135 và thực hiện lộ trình phân cấp, trao quyền cho UBND cấp xã làm chủ đầu tư dự án hỗ trợ theo Chương trình 135.

1.5. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo thực hiện Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã triển khai và thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống

tại các xã khó khăn, người sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch và thực hiện mục tiêu xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã.

1.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng liên quan và UBND các xã triển khai các giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục tại các địa phương, cơ sở.

1.7. Chi cục Thống kê huyện

Phối hợp với các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo huyện tổ chức điều tra, rà soát thực trạng hộ nghèo, cận nghèo hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.8. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động-TBXH huyện, các ban, ngành liên quan và UBND các xã xây dựng và triển khai thực hiện Dự án tín dụng cho hộ nghèo, cận nghèo vay vốn để làm nhà ở, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm.

1.9. Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa – TT-TH huyện

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan thực hiện đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả góp phần xây dựng văn hóa, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông về chương trình giảm nghèo; thực hiện và kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc đảm bảo điều kiện tiếp cận, sử dụng dịch vụ viễn thông tại các xã, thôn bản.

1.10. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, các ban ngành liên quan và UBND các xã thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về nhà ở; phối hợp với các ban, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chất lượng xây dựng công trình tại các xã, thôn bản.

1.11. Các cơ quan, đơn vị thành viên BCD thực hiện các Chương trình giảm nghèo bền vững

Xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp người nghèo, hộ nghèo trong phạm vi quản lý của đơn vị mình, đồng thời bố trí cán bộ, công chức giúp đỡ các xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp xóa đói giảm nghèo trong giai đoạn 2022-2025.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị-Xã

hội huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện tại các phòng, ban ngành và UBND các xã, thị trấn. Vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo.

3. UBND các xã, thị trấn

- Củng cố và nâng cao năng lực của Ban Chỉ đạo giảm nghèo các xã, thị trấn; các thôn, bản đều có cán bộ tại chỗ làm công tác xóa đói giảm nghèo; thường xuyên quán triệt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo. Phối hợp các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo việc lồng ghép, triển khai các chương trình, chính sách.

- Hằng năm tổ chức điều tra thực trạng nghèo, cận nghèo; lập danh sách, phân loại đối tượng, nguyên nhân nghèo đói trên địa bàn; xác định nhu cầu cụ thể từng đối tượng nghèo và theo dõi biến động hộ nghèo.

- Xây dựng mục tiêu, kế hoạch, biện pháp chương trình, đề án giảm nghèo ở địa phương. Xây dựng mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo phù hợp với đặc điểm của địa phương và các hộ gia đình.

- Cung cấp các thông tin kinh tế, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, sử dụng vốn có hiệu quả cho người dân nhất là người nghèo; tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi nâng cao trình độ; phân công giúp đỡ, hướng dẫn cách làm ăn, giải quyết việc làm.

- Sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện rút kinh nghiệm từ hộ làm ăn giỏi, hội nghị chuyên đề về giảm nghèo. Tổ chức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác giảm nghèo.

- Hướng dẫn nhân dân thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong hoạt động giảm nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo năm 2023; đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ